

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày: 13-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé.

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2021/TLPT-HS ngày 01/10/2021 đối với các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q, Hà Văn K do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q, Hà Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS – ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **ĐẶNG VĂN T**, sinh ngày 21/9/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 06/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, ngày 17/8/2021 bị bắt và tạm giam lại cho đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q**, sinh ngày 09/10/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn P 2, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn T N sinh năm 1976 và bà Võ Thị M sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Va L, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/02/2021

được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; đến ngày 17/8/2021 bị bắt và tạm giam lại cho đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: **HÀ VĂN K**, sinh ngày 10/4/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn P 2, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn V sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 20/6/2020, bị cáo Đặng Văn T và bị hại Đỗ Thành P có biết nhau, có mâu thuẫn với nhau, do bị hại P có lần đánh bị cáo T. Các bị cáo Đặng Văn T (sau đây viết tắt là: T), Nguyễn Văn Q (sau đây viết tắt là: Q) và Hà Văn K (sau đây viết tắt là: K) là bạn bè, thường chơi chung với nhau nên T kể cho K và Q nghe về mâu thuẫn giữa T và bị hại Đỗ Thành P.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/6/2020, T, Q và K cùng nhậu tại bãi biển xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi nhậu xong, T, Q và K cùng rủ nhau đi hát karaoke tại xã B. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-135.84 chở T và K cùng đi từ xã B đến xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để hát karaoke. Khi đi ngang qua quán nhậu L thuộc thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi do vợ chồng chị Nguyễn Thị D làm chủ thì bị cáo T nhìn thấy bị hại P đang ngồi trong quán nhậu L nên bảo Q dừng xe lại. Bị cáo T đi bộ vào quán L nhìn để xác định lại có phải bị hại P hay không, rồi quay lại nói với Q và K: “*Thằng P hồi xưa đánh tao nó đang ngồi trong đó, bây giờ đi lấy dao*”. Sau đó, bị cáo Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-135.84 chở T và K đi đến Cây xăng Vạn Lợi thuộc thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì T bảo Q dừng xe lại. Tại đây, Q hỏi lại: “*Có đúng là thằng P không mày?*”, T trả lời: “*Nó đó chứ không ai hết*”, Q nói: “*Nếu nó thì qua đánh lại*”. Bị cáo T nói: “*Bọn bây đừng đó chờ tao xúu*”. Liên sau đó, bị cáo T đi đến bụi cây gần các quán nhậu via hè khu vực bùng binh đường Võ Văn K thuộc thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi lấy 03 con dao rồi quay trở lại chỗ Q và K đứng đợi. T đưa cho Q 01 con dao, còn T cầm 02 con dao và nói: “*Giờ quay lại quán L chém thằng P*”. T nói xong, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-135.84 chở T và Q cùng quay trở lại quán nhậu L.

Khi đến trước quán nhậu L, T bảo K dừng xe lại rồi T đưa cho K một con dao. Tại đây, Q hỏi lại: “*Có phải thằng P không?*” thì T khẳng định lại đúng và chỉ cho Q vị trí anh P đang ngồi trong quán nhậu L. Ngay sau đó, T và Q cầm dao đi vào trước, xông vào chém anh P nhiều nhát gây thương tích. Anh P bỏ chạy thì K cầm dao đi vào sau chém một cái nhưng không trúng. Bị cáo Q và K cầm dao đuổi theo anh P nhưng khi ra đến đường phía trước quán nhậu L thì không đuổi theo nữa. Anh P chạy ra đến dải phân cách tuyến đường phía trước quán nhậu L thì bị té ngã rồi đứng lên tiếp tục bỏ chạy.

Nhìn thấy anh P bị chém, anh Trương Văn N ngồi nhậu chung bàn với anh P có nói: “ĐM, mày đánh bạn tao hử”. Nghe vậy, bị cáo T quay trở lại dùng dao chém anh N một cái nhưng không trúng. Lúc chém thì dao bị tuột khỏi tay và rớt trúng chân phải của bị cáo T gây thương tích. T và K đưa dao cho Q cầm rồi K điều khiển xe mô tô chở T và Q cùng đi đến Trạm Y tế xã B để sơ cứu vết thương cho T. Trên đường đi, Q đã vứt bỏ 03 con dao vào bụi cây ven đường nhưng không nhớ rõ vứt nơi nào. Sau khi sơ cứu vết thương cho T xong chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi điều trị đến ngày 23/6/2020 ra viện.

Ngày 15/7/2020, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, còn Đặng Văn T và Nguyễn Văn Q bỏ trốn.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đối với T, đến ngày 19/11/2020 T đến Công an huyện B đầu thú.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Thông báo truy tìm người bị nghi thực hiện tội phạm, đến ngày 22/11/2020 thì Q đến Công an huyện B đầu thú.

Sau khi bị thương tích, Đỗ Thành P được đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu và điều trị đến ngày 09/7/2020 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 216/GĐTT.20, ngày 22/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng N kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Đỗ Thành P là 38% (ba mươi tám phần trăm), các vết thương trên cơ thể như sau:

- Mặt sau ngoài cùng đoạn 1/3 giữa và dưới cánh tay phải có hai vết xát da, rách da đã khâu hình chữ V; cạnh ngoài vết rách da nông dài 9cm, rộng 0,1cm. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái; cạnh trước trong vết rách da, xát da dài 12cm, rộng 0,1cm (vết rách da đã khâu). Vết thương do vật sắc nhọn gây nên;

- Mặt sau ngoài cùng đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay phải có vết xát da, rách da đã khâu dài 16cm, rộng 0,1cm (vết rách dài 10cm). Vết thương do vật sắc nhọn gây nên, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái. Vận động sấp, ngửa cẳng tay được nhưng còn đau; gấp, duỗi các ngón bàn tay phải hạn chế, tê bì mặt mu bàn tay phải;

- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có vết rách da, cơ đã khâu dài 6,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau, chéch từ dưới lên trên;

- Mặt sau khủy tay đến đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có vết rách da, cơ hình vòng cung đã khâu dài 7,5 cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên;

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết rách da, cơ đã khâu dài 7cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Cách vết rách da cơ này về phía dưới 1cm có vết rách da đã khâu dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước;

- Mu bàn tay trái, trên nền đốt 1 ngón V có hai vết rách da cách nhau 1cm, vết phía dưới (rách da nông) dài 1,5cm, rộng 0,1cm; vết phía trên rách da đã khâu dài 0,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước;

Trên nền đốt 1 ngón IV bàn tay trái có vết rách da đã khâu dài 2cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước; Trên nền đốt 1 ngón III có vết rách da đã khâu dài 1cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước;

- Mặt sau trong đốt 1 xuống ngang qua khớp đốt 1, 2 ngón II bàn tay trái có vết rách da, cơ đã khâu hình vòng cung dài 3cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước;

- Mặt gan bàn tay trái, trên nền đốt 2 ngón II có vết rách da đã khâu dài 1cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau; Trên nền đốt 3 ngón IV có vết rách da đã khâu dài 2cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau;

- Trên nền mô cái, dọc theo hệ khẩu cái và khớp bàn ngón I bàn tay trái có vết rách da, cơ đã khâu dài 3cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trước ra sau;

- Bờ trên xương bả vai phải có vết rách da nông dài 8cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;

- Vùng lưng, ngang qua đốt sống D4-D5 có vết rách da nông đã đóng vảy dài 15,5cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;

- Sau trên hõm nách trái có vết rách da nông dài 7cm, rộng 0,1cm; cách dưới vết rách da này 3,5cm có vết rách da nông dài 7cm, rộng 0,1cm, các vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước;

- Vùng lưng bên phải, tương ứng cùng sau xương sườn IX, X, XI có vết da nông dài 10,5cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, hơi chệch từ phải sang trái;

- Vùng lưng trái, tương ứng cùng sau xương sườn XI, XII có vết rách da nông dài 6,5cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải;

- Vùng thắt lưng bên trái có vết rách da nông dài 6cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải;

- Vùng hông bên trái có hai vết rách da nông cách nhau 4cm, vết trên dài 1,5cm, rộng 0,1cm; vết dưới dài 2,3cm, rộng 0,1cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên và đều theo hướng từ trái sang phải;

- Mặt ngoài đoạn 1/3 đùi trái có vết xát da dài 3cm, rộng 0,2cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trái sang phải;

- Mặt cá ngoài chân trái có vết rách da đã khâu dài 1cm, rộng 0,2cm, vết thương do vật sắc cạnh gây nên, hướng từ trái sang phải;

- Mặt ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng chân trái có vết xát da dạng hình V, cạnh dài 6cm, rộng 0,2cm; cạnh dài 7,5cm, rộng 0,3cm, vết thương do vật tày tác động gây nên, hướng từ trái sang phải;

- Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có vết xát da dài 7cm, rộng 0,2cm, vết thương do vật tày tác động gây nên, hướng từ trái sang phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS – ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K đều phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 17/8/2021 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 06/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 17/8/2021 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/02/2021.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 17/8/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2021, bị cáo Đặng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2021, bị cáo Hà Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q, Hà Văn K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS – ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trước đó vào khoảng năm 2018, giữa bị cáo Đặng Văn T và bị hại Đỗ Thành P có mâu thuẫn xảy ra đánh nhau nhưng không ai bị thương tích

gì. Ngày 20/6/2020, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K sau khi đi nhậu về ngang qua quán nhậu L địa chỉ thuộc thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, khi thấy P đang ngồi trong quán nhậu thì Đặng Văn T nhớ lại mâu thuẫn lúc trước với Đỗ Thành P, nên T rủ các bị cáo Nguyễn Văn Q và Hà Văn K cùng nhau đánh Đỗ Thành P thì Q, K đều đồng ý. Các bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Văn Q đã cầm dao xông vào chém anh P nhiều nhất trúng vào vùng tay trái, vai, lưng, hông, đùi trái, mắt cá; khi anh P bỏ chạy ra ngoài thì Hà Văn K tiếp tục đuổi theo chém anh P nhưng không trúng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các bị cáo gây ra cho anh Đỗ Thành P là 38%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thì thấy: Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn Q 03 năm tù, Hà Văn K 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q và Hà Văn K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/8/2021 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 06/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/8/2021 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 09/02/2021.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/8/2021.

2. Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Q, Hà Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B (06 bản);
- Công an huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé